

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt C.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Q.**

2. Ông **Nguyễn Danh L.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc T** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền T** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: LÊ VĂN C - Sinh ngày: 09-3-1955 tại huyện B, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Lê Văn T (đã chết); Con bà: Trần Thị V (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1953; Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1994, bị cáo Lê Văn C bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” theo Bản án số: 10-HSST ngày 24-01-1994 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích.

- Năm 2005, bị cáo Lê Văn C bị xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt chung cho cả 02 tội là 11 năm tù theo Bản án số: 08/HSST ngày 15-3-2005 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích.

- Ngày 05-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Lê Văn C hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04-9-2020, Lê Văn C đi xe khách từ nhà đến bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội để mua Hêrôin, mục đích sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, C mua của một người đàn ông (*không biết họ tên, địa chỉ*) 01 gói Hêrôin với số tiền 100.000 đồng. Sau đó, C cất gói Hêrôin vừa mua được vào túi quần bên trái đang mặc rồi bắt xe khách về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 05-9-2020, C lấy một phần Hêrôin mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số còn lại, C lấy giấy bạc màu vàng gói thành 02 gói nhỏ, 01 gói để trên nền nhà trong phòng ngủ của gia đình, còn 01 gói cho vào túi quần bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng dần cho bản thân.

Vào hồi 10 giờ 25 phút ngày 05-9-2020, khi C đi bộ đến đoạn đường Quốc lộ 37, thuộc Tổ dân phố C, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện A, tỉnh Tuyên Quang phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đã thu giữ tại túi quần bên trái C đang mặc 01 gói Hêrôin.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 05-9-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Tuyên Quang khám xét khẩn cấp tại nhà ở của C đã thu giữ 01 gói Hêrôin trên nền nhà trong phòng ngủ.

Tại Kết luận giám định số: 686/GĐKTHS ngày 07-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Lê Văn C tại túi quần bên trái gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,131 gam (*Không thấy một ba một gam*).

Tại Kết luận giám định số: 688/GĐKTHS ngày 07-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Lê Văn C tại nền nhà trong phòng ngủ là chất ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,051 gam (*Không thấy không năm một gam*).

Tổng khối lượng 02 gói Hêrôin bị thu giữ là: 0,182 gam (*Không thấy một tám hai gam*).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ 02 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa Hêrôin, bên ngoài phong bì có dấu của cơ quan giám định và chữ ký của bị cáo Lê Văn C.

Tại cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Lê Văn C khai nhận: Ngày 05-9-2020, tại đoạn đường Quốc lộ 37 và nhà ở của mình tại Tổ dân phố C, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Lê Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,182gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Lê Văn C nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lê Văn C bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05-9-2020).

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy; có đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của cán bộ tham gia niêm phong và của đương sự Lê Văn C; cùng 05 (năm) hình dấu của Cơ quan giám định. Mặt trước của phong bì có ghi “Tang vật vụ Lê Văn C giám định ngày 05/9/2020”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang).

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn C nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Văn C nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp bắt tạm giam đối với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn C thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 05-9-2020, tại đoạn đường Quốc lộ 37 và nhà ở của mình tại Tổ dân phố C, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Lê Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,182gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp kết luận giám định vật chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Sau khi mua Hêrôin để sử dụng, bị cáo đã chia số Hêrôin còn lại thành 02 gói nhỏ, 01 gói cất giấu ở nhà và 01 gói mang theo người để sử dụng. Tổng khối lượng 02 gói Hêrôin bị cáo tàng trữ trái phép là 0,182gam. Như vậy đã có căn cứ kết luận bị cáo tàng trữ trái phép Hêrôin là vật thuộc lợi Nhà nước cấm tàng trữ. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo điểm c khoản 1; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Lê Văn C thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo Lê Văn C là đối tượng nghiện hút, làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, hiện đang bị điều tra, truy tố để đưa ra xét xử trong một vụ án khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Văn C thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy là chất kích thích, gây ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Từ đó phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác như cướp giật, trộm cắp, lây truyền đại dịch bệnh HIV-AIDS là rất nguy hiểm cho xã hội nói chung và trên địa bàn huyện A, tỉnh Tuyên Quang nói riêng. Trước khi phạm tội, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội liên quan đến ma túy và đang bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo trong trại cải tạo một thời gian để giúp bị cáo cai nghiện, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa chung tội phạm này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: *Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:*

02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy; có đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của cán bộ tham gia niêm phong và của đương sự Lê Văn C; cùng 05 (năm) hình dấu của Cơ quan giám định. Mặt trước của phong bì có ghi “Tang vật vụ Lê Văn C giám định ngày 05/9/2020”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang).

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Đối với người đàn ông bán Hêrôin cho bị cáo Lê Văn C, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo C bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05-9-2020).

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy; có đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của cán bộ tham gia niêm phong và của đương sự Lê Văn C; cùng 05 (năm) hình dấu của Cơ quan giám định. Mặt trước của phong bì có ghi “Tang vật vụ Lê Văn C giám định ngày 05/9/2020”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18-11-2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Việt C

